

ĐỊA LÝ 10 BÀI 23**CƠ CẤU DÂN SỐ****I. Cơ cấu sinh học****1. Cơ cấu dân số theo giới (đơn vị %)**

- Khái niệm biểu thị tương quan giữa giới nam so với giới nữ hoặc so với tổng số dân.

Được biểu thị bằng hai công thức sau:

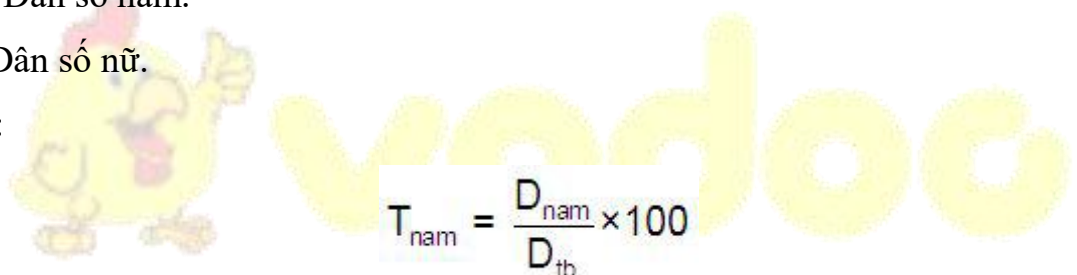
$$T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nu}} \times 100$$

Trong đó: T_{NN} : Tỷ số giới tính.

D_{nam} : Dân số nam.

D_{nu} : Dân số nữ.

Hoặc:


$$T_{nam} = \frac{D_{nam}}{D_{tb}} \times 100$$

Trong đó: T_{nam} : Tỷ lệ nam giới.

D_{nam} : Dân số nam.

D_{tb} : Tổng số dân.

- Cơ cấu dân số theo giới có sự biến động theo thời gian, từng nước, từng khu vực: nước phát triển nữ nhiều hơn nam và ngược lại.

- Nguyên nhân: Trình độ phát triển kinh tế, chuyển cư, tuổi thọ trung bình nữ lớn hơn nam.

- Cơ cấu dân số theo giới: Ảnh hưởng đến phân bố sản xuất, tổ chức đời sống xã hội, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia...

2. Cơ cấu dân số theo độ tuổi (đơn vị %)

- Khái niệm: Là tập hợp những nhóm người sắp xếp theo những nhóm tuổi nhất định.
- Ý nghĩa: Quan trọng vì thể hiện tình hình sinh, tử, tuổi thọ, khả năng phát triển của dân số và nguồn lao động của một nước.
- Có ba nhóm tuổi trên thế giới:
 - Nhóm dưới tuổi lao động: 0 - 14 tuổi.
 - Nhóm tuổi lao động: 15 - 59 (đến 64 tuổi).
 - Nhóm trên tuổi lao động: Trên 60 (hoặc 65) tuổi.
- Ở Việt Nam: tuổi lao động nam từ 15 đến hết 59 tuổi, nữ từ 15 đến hết 54 tuổi.
- Dân số trẻ: Độ tuổi 0 - 14 trên 35%. Tuổi 60 trở lên dưới 10%.
 - Thuận lợi: Lao động dồi dào.
 - Khó khăn: Sức ép dân số lớn.
- Dân số già: Độ tuổi 0 - 14 dưới 25%. Tuổi 60 trở lên trên 15%.
 - Thuận lợi: Có nhiều kinh nghiệm, chất lượng cuộc sống cao
 - Khó khăn: Thiếu nhân lực, phúc lợi lớn dành cho người già.
- Tháp dân số (tháp tuổi)
 - Biểu đồ thể hiện cơ cấu dân số theo độ tuổi, giới tính.
 - Có 3 kiểu tháp (mở rộng, thu hẹp, ổn định).
 - Qua tháp dân số biết được tình hình sinh, tử, gia tăng dân số, tuổi thọ trung bình.

II. Cơ cấu xã hội

1. Cơ cấu dân số theo lao động

- Cho biết nguồn lao động và dân số hoạt động theo khu vực kinh tế.

a. Nguồn lao động

- Dân số trong tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.
 - Nhóm dân số hoạt động kinh tế.
 - Nhóm dân số không hoạt động kinh tế.

b. Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế.

- Khu vực I: Nông - lâm - ngư nghiệp
- Khu vực II: Công nghiệp - xây dựng
- Khu vực III: Dịch vụ

Xu hướng tăng ở khu vực II và III.

2. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa

- Phản ánh trình độ dân trí và học vấn của dân cư, một tiêu chí để đánh giá chất lượng cuộc sống của một quốc gia.
- Dựa vào:
 - Tỷ lệ người biết chữ 15 tuổi trở lên.
 - Số năm đi học của người 25 tuổi trở lên
- Các nước phát triển có trình độ văn hoá cao hơn các nước đang phát triển và kém phát triển.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-10>